

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày 20-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Mạnh Cường

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2025/TLST-HS ngày 25/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 10/01/2026; Quyết định thay đổi Thư ký số 07/2026/QĐ-TA ngày 19/01/2026, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 05/2026/QĐ-TA ngày 16/01/2026, đối với bị cáo:

Hoàng Đức N, sinh ngày: 16/02/1984 tại tỉnh Lạng Sơn; CCCD số 020084002304; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số B, đường L, khối G, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị H; vợ: Đoàn Thị Hồng T1; con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/9/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2023/HS-ST (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 66/2013/HSST; ngày 19/8/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố L đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy theo Quyết định số 2314/QĐ-UBND; ngày 16/10/2017 bị Công an tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đều đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 12/9/2025 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2025, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, Hoàng Đức N đi đến khu vực dốc P thuộc đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn thì gặp người phụ nữ tên D (không rõ địa chỉ cụ thể). Hoàng Đức N hỏi mua ma túy thì được D đồng ý và hẹn 11 giờ ngày 12/9/2025 đến khu vực gần Trung tâm G tỉnh Lạng Sơn thuộc đường N, phường T, tỉnh Lạng Sơn để nhận ma túy.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/9/2025, Hoàng Đức N đi bộ từ nhà đến điểm hẹn. Khi đi đến đường N, Hoàng Đức N đứng đợi khoảng 15 phút thì người phụ nữ tên "Dần" đi xe máy điện đến và đưa cho Hoàng Đức N 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất ma túy Heroin. Hoàng Đức N đưa cho "Dần" 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và cầm ma túy trong lòng bàn tay phải đi bộ về nhà. Khi đi đến trước cửa số nhà A, đường N, phường T, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước 04 cm x 07 cm bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Kiểm tra ma túy đối với Hoàng Đức N ngày 12/9/2025 cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức N tại số B, đường L, khối G, phường T, tỉnh Lạng Sơn thu giữ 02 (hai) bơm kim tiêm mới, chưa qua sử dụng, 01 (một) lọ nước cất, loại 05ml.

Tại Kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Các cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 1,805 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số: 78/CT-VKSKV1 ngày 24/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, truy tố bị cáo Hoàng Đức N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận mua số ma túy trên về sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 02 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroin còn lại sau giám định; 02 (hai) bom kim tiêm mới và 01 (lọ) nước cất 05ml chưa qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/9/2025 Hoàng Đức N có hành vi tàng trữ 1,805 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Đức N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật vì bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội về ma túy với mục đích nhằm để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2023 bị cáo bị kết án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tuyên án 01 năm 06 tháng tù, ngày 01/10/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong phần án phí. Tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo là ông Hoàng Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích, đã từng bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 02 (hai) bơm kim tiêm mới chưa qua sử dụng; 01 (lọ) nước cất 05ml chưa qua sử dụng.

[13] Đối với người phụ nữ tên "Dần" đã bán ma túy do Hoàng Đức N không biết nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với người phụ nữ này.

[14] Đối với Hoàng Đức N, dương tính với chất ma túy qua xác minh bị cáo không điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do đó không bị xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N 04 năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 12/9/2025.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 02 (hai) bơm kim tiêm mới chưa qua sử dụng; 01 (lọ) nước cất 05ml chưa qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CAT Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Tạ Thị Nhàn